

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17-5-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Quang Truyền.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thảo Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Du- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **HTMH**, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 45, hẻm 1, đường Hoàng Lê Kha, Khu phố 7, Phường 3, thành phố TN, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh **NTNV**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số nhà 10, hẻm 14, đường Ngô Quyền, ấp Long Hải, xã Trường Tây, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 29/4/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị HTMH trình bày:

Về hôn nhân: Chị HTMH và anh NNTV chung sống từ năm 2008, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã HT, tỉnh TN ngày 09/10/2008. Chị H., anh V. chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống và anh chị đã sống ly

thân gần 03 năm nay. Chị H. trình bày chị và anh V. không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H. yêu cầu ly hôn với anh V..

Về con chung: Chị H., anh V. chung sống có 01 con chung tên NHKN, sinh ngày 30/8/2009. Khi ly hôn, chị H. yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng., không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh NTNVT trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị HTMH chung sống từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã HT, tỉnh TN ngày 09/10/2008. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh chị thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính ý và không ai nhường nhịn ai và anh chị đã sống ly thân thời gian dài. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H..

Về con chung: Anh chị chung sống có 01 con chung tên NHKN, sinh ngày 30/8/2009. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị H. tiếp tục nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh V. không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, chị H., anh V. có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chị H., anh V. chung sống vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã HT, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do không hòa hợp, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không hạnh phúc, anh chị đã ly thân 03 năm nay, nhiều lần gặp nhau để hàn gắn nhưng không được. Xét thấy, tình cảm vợ chồng của anh chị đã hết, cuộc sống hôn

nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, chị H. xin ly hôn với anh V. là có căn cứ chấp nhận. Về con chung, cháu NHKN, sinh ngày 30/8/2009 có nguyện vọng sống với chị H. nên giao con chung cho chị H. trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận chị H. không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn H. và bị đơn anh V. vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H. và anh V. theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét về quan hệ hôn nhân của chị HTMH và anh NTNVT thấy rằng: Chị H. và anh V. chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn ngày 09/10/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trường Tây, thị xã HT, tỉnh TN. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn theo chị H. là do tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh V. không có trách nhiệm với gia đình và anh chị đã sống ly thân gần 03 năm nay. Chị H., anh V. chung sống hạnh phúc thời gian ngắn, mâu thuẫn xảy ra nhưng anh chị không hàn gắn, không quan tâm, giúp đỡ nhau trong thời gian chung sống. Nhận thấy, đời sống chung của anh chị không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị H., anh V. chung sống có 01 con chung tên NHKN, sinh ngày 30/8/2009. Đối với yêu cầu của chị H. về việc nuôi dưỡng cháu Ng., thấy rằng: Cháu Ng. hiện còn nhỏ, đang sống ổn định cùng chị H., đồng thời, tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/4/2022 thì cháu Ng. có nguyện vọng chung sống cùng chị H. và tại Biên bản lấy lời khai ngày 22/4/2022 thì anh V. cũng đồng ý để chị H. tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ng. nên cần giao cháu Ng. cho chị H. tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chị H. không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H., anh V. không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị H. phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT là hợp lý cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị HTMH đối với anh NTN. Chị HTMH được ly hôn với anh NTN.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên NHKN, sinh ngày 30/8/2009.

Giao chị H. được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ng.. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H. không yêu cầu anh V. cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh V. không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H., anh V. không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H. phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H. đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0020523 ngày 06/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN, ghi nhận chị H. đã nộp xong tiền án phí.

Chị H., anh V. vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND thị xã HT;
- CC.THADS thị xã HT;
- UBND xã Trường Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân